TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**: 07** /2019/HNGĐ - ST
Ngày 23/4/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : **Ông Phan Quang Sơn**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Hữu Như Ngọc**
2. **Ông Bạch Xuân Hiền.**
- *Thư ký phiên toà*: **Bà Hồ Thị Thủy** - Thư ký tòa án - Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*: **Bà Đào Giang Lệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 131/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:
- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 198 (có mặt)
Đăng ký HKTT: xóm Hồng Tiến - xã Nghĩa Hồng - huyện Nghĩa Đàn - Nghệ An
Chỗ ở hiện nay: Xóm Đông Hải – xã Đông Hiếu – Thái Hòa – Nghệ An
- Bị đơn: anh Lê Đức Th, sinh năm 1985 (có mặt)
Đăng ký HKTT: xóm Hồng Tiến – xã Nghĩa H - huyện Nghĩa Đàn - Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản khai và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Nh trình bày: chị và anh Lê Đức Th có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 4 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Sau đó thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi cọ nhau, mỗi lần xảy ra mâu thuẫn anh Th luôn xúc phạm nhân phẩm, danh dự của vợ, bịa đặt những điều không có thực với mọi người xung quanh nhằm hạ thấp danh dự của chị. Ngoài ra anh Th còn xúc phạm họ hàng nhà chị Nh. Nay vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay và không còn tình cảm với nhau nữa nên chị Nh mong muốn được ly hôn với anh Th.

Về quan hệ nuôi con chung: Chị Nh và anh Lê Đức Th có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo Nh, sinh ngày 08/10/2014. Nay Tòa án giải quyết ly hôn thì chị có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh Lê Đức Th cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 03 triệu đồng.

Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh và anh Lê Đức Th tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nh thỏa thuận chịu án phí DSST. Chị Nh đã nộp tiền dự phí ly hôn sơ thẩm.

Bị đơn là anh Lê Đức Th trình bày: Về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị Nh đã nêu ở trên là hai người tự do tìm hiểu và đi đến kết hôn tại UBND xã Nghĩa Hồng vào ngày 15/4/2014, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống không hạnh phúc vì xảy ra nhiều mâu thuẫn, tuy không còn tình cảm với nhau nhưng vì người con chung nên không muốn ly hôn sợ ảnh hưởng đến tương lai của con sau này nhưng quá trình giải quyết vụ án, chị Nh một mực muốn ly hôn nên anh Th cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung vợ chồng có 01 con chung là Lê Nguyễn Bảo Nh – sinh ngày 08/10/2014, nếu ly hôn anh Th có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu chị Nhung phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản: Anh Th cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Có mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và của Hội đồng xét xử đã làm đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Qúa trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đúng thời gian và trình tự thu thập chứng cứ của đương sự. Đối với các đương sự chị Nh, anh Th chấp hành theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết Nh là cho chị Nh được ly hôn với anh Lê Đức Th. Về con cái giao cháu Lê Nguyễn Bảo Nh, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2014 cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nh với mức từ 2.500.000đ đến 3.000.000đ/tháng. Về tài sản, chị Nh và anh Th không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, buộc chị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS, tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn có thẩm quyền giải quyết vụ kiện xin ly hôn giữa chị Nh và anh Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tuyết Nh và anh Lê Đức Th là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Chị Nh và anh Th chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Theo xác nhận của Hội liên hiệp phụ nữ xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An thì nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, vợ chồng đã sống ly thân. Hiện nay chị Nh đã về bên ngoại sinh sống và hai bên không còn quan tâm đến nhau và không có ý thức xây dựng cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn như vậy là trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh là cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh được ly hôn anh Lê Đức Th.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nh và anh Th có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo Nh, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2014. Quá trình giải quyết ly hôn và tại phiên tòa hôm nay cả chị Nh và anh Th đều có nguyện vọng nuôi con và đưa ra đi chứng cứ điều kiện là mình có khả năng nuôi con, với chị Nh thu nhập thực nhận của chị một tháng là 10.241.977đ, với anh Th thu nhập thực nhận của anh là 12.350.519đ. Thu nhập của anh Th cao hơn của chị Nh và anh Th cũng trình bày nếu được quyền nuôi con anh cũng không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con tuy nhiên tại phiên tòa chị Nh trình bày thêm rằng chị đã từng mang thai một lần nữa nhưng không may đã bị sảy thai, hiện nay khả năng mang thai lại rất khó, chị lấy chồng 04 năm và giờ ra đi tay trắng, chị chỉ còn trông chờ vào đứa con duy nhất của mình vì vậy chị tha thiết muốn được nuôi con. Nghĩ yêu cầu nuôi con của anh Th và chị Nh đều chính đáng nhưng giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý vì cháu Bảo Nh là con gái, quá trình nuôi dưỡng, phát triển chị Nh là phụ nữ sẽ hiểu rõ tâm, sinh lý và điều kiện chăm con gần gũi hơn. Do vậy cần giao cháu Lê Nguyễn Bảo Nh cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị Nh yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cho chị Nh, đây là yêu cầu chính đáng tuy nhiên cũng cần xem xét lại mức cấp dưỡng ở mức 01 triệu đến 1,5 triệu đồng/tháng là phù hợp với thu nhập của anh Th. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh là buộc anh Th cấp dưỡng nuôi con cho chị Nh.

[3] Về chia tài sản chung: chị Nh và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: áp dụng điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc các đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điều 35, Điều 147, điều 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, điều 56, điều 58; điều 81; điều 82; điều 83; điều 84, điều 110 và điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết Nh và anh Lê Đức Th.

2. Về nuôi con chung: giao cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Nguyễn Bảo Nh, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2014 đến khi cháu Nh thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng tự nuôi mình.

Buộc anh Lê Đức Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh mỗi tháng 01 triệu đồng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 05 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên, trưởng thành và có khả năng lao động để nuôi sống mình.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Tuyết Nh phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nh đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001166 ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Anh Lê Đức Th phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn
- Các đương sự
- UBND xã Nghĩa Hồng (Nơi thực hiện ĐKKH)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quang Sơn